

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 16/12/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam. Trong đó:

- Quy định tại khoản 1 Điều 7: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực tế và tính chất của từng giải.”

- Quy định tại khoản 2 Điều 6: “2. Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao hết hiệu lực thi hành từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.”

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn; Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) ban hành Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 về việc quy định: kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; Chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyển truyền lưu động;

Chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể thao và các giải thi đấu thể thao; Chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Hiện nay, quy định tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hết hiệu lực thi hành. Đồng thời, mức chi được quy định tại các Nghị quyết của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) được quy định từ nhiều năm trước nên hiện nay một số mức chi không còn phù hợp với thực tế thực hiện.

Do đó, để đảm bảo đồng nhất về nội dung quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thái Nguyên sau khi sáp nhập, phù hợp thực tế, quy định hiện hành và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thái Nguyên là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng để quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản, đúng thẩm quyền ban hành;

- Việc xây dựng đảm bảo việc triển khai quy định đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan cấp trên và thực tế thực hiện; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến góp ý, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và trên cơ sở thực tiễn thực hiện, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 3306/TTr-STC ngày 10/4/2026 về việc đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thái Nguyên. Sau khi được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Công văn số 246/HĐND-VP ngày 12/5/2026, UBND tỉnh đã có Công văn số 5689/UBND-KT ngày 22/5/2026 giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thái Nguyên và có Công văn số

7269/STC-HCSN ngày 29/5/2026 về việc đề nghị tham gia ý kiến và Công văn số 7319/STC-HCSN ngày 30/5/2026 về việc đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kết thúc thời hạn lấy ý kiến, có tổng số 53 cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản góp ý kiến, cụ thể: 49 ý kiến nhất trí; 04 cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ và có Công văn số 7966/STC-HCSN ngày 11/6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Căn cứ Báo cáo số 346/BC-STP ngày 12/6/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình ban hành Nghị quyết theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm:

- a) Đại hội thể dục thể thao;
- b) Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao;
- c) Giải thi đấu thể thao quần chúng;
- d) Hội khỏe Phù Đổng.

1.2. Đối tượng áp dụng, gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại Nghị quyết này.

b) Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao.

c) Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu.

d) Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal.

e) Vận động viên, huấn luyện viên.

g) Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ.

h) Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

i) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Bộ cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguồn kinh phí

Điều 3. Mức chi

Điều 4. Điều khoản thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

Nguồn lực thực hiện: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn thu từ bán vé xem thi đấu, tài trợ, quảng cáo, bán bản quyền phát thanh, truyền hình và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

Thời gian trình thông qua: Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo Tờ trình: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; (2) Hồ sơ liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.Anhhtm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Linh

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm:

- Đại hội thể dục thể thao;
- Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao;
- Giải thi đấu thể thao quần chúng;
- Hội khỏe Phù Đổng.

2. Đối tượng áp dụng, gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại Nghị

quyết này.

- b) Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao.
- c) Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu.
- d) Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal.
- e) Vận động viên, huấn luyện viên.
- g) Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ.
- h) Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.
- i) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí chi trả cho các nội dung tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn tài chính cho thể dục, thể thao theo quy định tại Điều 64 Luật Thể dục, thể thao.

2. Kinh phí bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, trong đó:

a) Cơ quan chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí để tổ chức giải trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao và các nguồn thu huy động được.

b) Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm cho việc đi lại, ăn, thuê chỗ nghỉ và các chế độ theo quy định đối với vận động viên, huấn luyện viên và các cán bộ thuộc đoàn thể thao được cử tham gia thi đấu.

Điều 3. Mức chi

1. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu:

a) Đối tượng chi và mức chi:

Số thứ tự	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
I	Giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	190.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	160.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn	190.000/buổi

Số thứ tự	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
	bóng đá và môn futsal)	
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	130.000/buổi
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	80.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	60.000/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	100.000/buổi
-	Chính thức	160.000/buổi
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	140.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal tại Đại hội thể dục thể thao; giải bóng đá trẻ	
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	320.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	210.000/buổi
-	Điều phối viên	160.000/buổi
b	Giải futsal nam, nữ	
-	Trọng tài chính	210.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	160.000/buổi
-	Điều phối viên	120.000/buổi
II	Giải thi đấu thể thao cấp xã	Bằng 80% mức chi giải thi đấu thể thao cấp tỉnh
III	Giải thi đấu thể thao của ngành, tổ chức, đoàn thể: cấp tỉnh, cấp xã	Bằng 80% mức chi giải thi đấu thể thao của cấp tương ứng

b) Đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản này được xác định theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

c) Nguyên tắc chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu:

- Được tính theo ngày làm nhiệm vụ thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế. Số ngày làm nhiệm vụ, buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian làm nhiệm vụ.

- Trường hợp đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này đồng thời thuộc đối tượng được hưởng chính sách có cùng nội dung, tính chất hỗ trợ theo các văn bản khác thì chỉ được hưởng một chính sách ở mức cao nhất.

2. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại đối với các đối tượng quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này: thời gian được thanh toán bao gồm thời gian tham gia giải thi đấu và tối đa không quá 02 ngày trước thi đấu, 01 ngày sau thi đấu; mức chi cụ thể như sau:

a) Tiền ăn trong thời gian tham gia giải thi đấu thực hiện theo chế độ phụ cấp lưu trú quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

b) Tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.

Người thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi đi công tác phục vụ đại hội, giải thi đấu được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại theo quy định tại Nghị quyết này hoặc chế độ phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại theo quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.

3. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Các khoản chi khác: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 117/2025/TT-BTC.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 7 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn.

b) Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định: kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; Chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyên truyền lưu động; Chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể thao và các giải thi đấu thể thao; Chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 117/2025/TT-BTC.

4. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

Số: 346/BC-STP

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**
- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính
- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 11/6/2026 kèm theo Công văn số 7966/STC-HCSN ngày 11/6/2026 của Sở Tài chính.
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất
NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; HĐND tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 về việc quy định: kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyên truyền lưu động; chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể thao và các giải thi đấu thể thao; chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó khoản 3 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái

nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên”. Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) quy định các văn bản của các đơn vị hành chính trước khi sáp nhập vẫn tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi từng địa bàn cho đến khi cơ quan có thẩm quyền của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản để quyết định việc tiếp tục áp dụng, bãi bỏ hoặc ban hành quy định mới.

Căn cứ nội dung được giao thẩm quyền tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

Để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tiễn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phù hợp.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ THẢO VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII (về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp), Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong đó một trong những nhiệm vụ, giải pháp được đề ra là: "*Khẩn trương nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hệ thống thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện*".

Cơ quan thẩm định đánh giá, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

III. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam quy

định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực tế và tính chất của từng giải*”.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp thẩm quyền.

2. Căn cứ ban hành

Đề nghị bổ sung căn cứ: Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Nội dung dự thảo

3.1. Các quy định cụ thể

Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam. Cơ quan chủ trì soạn thảo có sự đánh giá, rà soát để quy định đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, cơ quan thẩm định nhất trí với dự thảo Nghị quyết.

Để hoàn thiện dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét nội dung sau:

- Tại Điều 3 đề nghị chỉnh sửa thành: “**Điều 3. Mức chi**” để đảm bảo phù hợp với nội dung được giao tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực tế và tính chất của từng giải*”

- Tại điểm c khoản 1 Điều 3 quy định: “*Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian làm nhiệm vụ*”, tuy nhiên, quy định này mới điều chỉnh trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng hưởng chế độ theo dự thảo, chưa làm rõ nguyên tắc áp dụng khi cùng một đối tượng có thể được hưởng các chính sách hỗ trợ có nội dung, tính chất tương tự theo các văn bản khác nhau.

Qua rà soát cho thấy nội dung chi hỗ trợ đối với “*Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ*” tại dự thảo có sự tương đồng với nội dung chi tại dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng đối với các lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và hỗ trợ trực tiếp tại các sự kiện quan trọng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (hiện đang được Công an tỉnh tham mưu xây dựng). Do đó, để tránh việc áp dụng chồng chéo chính sách, phát sinh hưởng nhiều lần đối với cùng một nhiệm vụ hoặc cùng một khoảng thời gian thực hiện nhiệm vụ, đề nghị

cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nguyên tắc: “*Trường hợp đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này đồng thời thuộc đối tượng được hưởng chính sách có cùng nội dung, tính chất hỗ trợ theo các văn bản khác thì chỉ được hưởng một chính sách ở mức cao nhất*”.

- Đối với nội dung chi: “*Chi chế độ cho huấn luyện viên thể thao, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu*” theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 117/2025/TT-BTC, tại bản so sánh, thuyết minh xác định thực hiện theo quy định tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP: “*Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Triển khai thực hiện Nghị định này và ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi cho thành viên đội thể thao thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nội dung thuyết minh về việc không quy định nội dung chi này trong dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị xem xét lược bỏ nội dung quy định tại Điều 4 dự thảo, để đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo.

- Dự thảo có sử dụng kỹ thuật xây dựng quy phạm thông qua hình thức viện dẫn văn bản; do đó đề nghị bổ sung quy định về phương án xử lý quy phạm để áp dụng khi các văn bản viện dẫn bị tác động bởi hoạt động sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác, tránh tạo “khoảng trống” trong thực hiện pháp luật.

3.2. Hiệu lực của văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp tham mưu quy định phù hợp với khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương*” và quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “*2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành*”.

3.3. Nơi nhận văn bản:

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo phù hợp với quy định tại Phần II, Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 (sửa nơi nhận “*Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp*” thành “*Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp*”.

IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dự thảo không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và các quy định của dự thảo không làm phát sinh thủ tục hành chính.

V. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC; VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ

- Thống nhất với nội dung đánh giá về nguồn kinh phí và nguồn nhân lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản trong hồ sơ dự thảo nghị quyết.

- Vấn đề phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Nội dung dự thảo không quy định về phân cấp.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số: không phát sinh trực tiếp từ các quy định của dự thảo.

VI. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Nội dung viện dẫn văn bản đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)¹.

- Lược bỏ gạch chân dưới tên gọi dự thảo Nghị quyết.

Phần thứ hai KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đăng ký xây dựng Nghị quyết: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Công văn số 246/HĐND-VP ngày 12/5/2026, .

- Việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản và đăng tải văn bản lấy ý kiến: đã thực hiện tại Văn bản số 7269/STC-HCSN ngày 29/5/2026 của Sở Tài chính.

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

¹ Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau: “Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản”.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo hồ sơ dự thảo văn bản đến Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở Tài chính(t/m);
 - Giám đốc;
 - Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
 - Lưu: VT, XDVB.
- Chanhnth.XDVB

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Sơn

Số: /STC-HCSN
V/v báo cáo tiếp thu, giải trình
ý kiến thẩm định văn bản QPPL

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên.

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 346/BC-STP ngày 12/6/2026 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính báo cáo giải trình, tiếp thu cụ thể như sau:

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
1	Căn cứ ban hành Đề nghị bổ sung căn cứ: Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định
2	<p>- Tại Điều 3 đề nghị chỉnh sửa thành: “Điều 3. Mức chi” để đảm bảo phù hợp với nội dung được giao tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định <u>các mức chi cụ thể</u> để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực tế và tính chất của từng giải”</i></p> <p>- Tại điểm c khoản 1 Điều 3 quy định: “<i>Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian làm nhiệm vụ</i>”, tuy nhiên, quy định này mới điều chỉnh trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng hưởng chế độ theo dự thảo, chưa làm rõ nguyên tắc áp dụng khi cùng một đối tượng có thể được hưởng các chính sách hỗ trợ có nội dung, tính chất tương tự theo các văn bản khác nhau.</p> <p>Qua rà soát cho thấy nội dung chi hỗ trợ đối với “<i>Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ</i>” tại dự thảo có sự tương đồng với nội dung chi tại dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng đối với các lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và hỗ trợ trực tiếp tại các sự kiện quan trọng trên địa bàn tỉnh Thái</p>	Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
	<p>Nguyên (hiện đang được Công an tỉnh tham mưu xây dựng). Do đó, để tránh việc áp dụng chồng chéo chính sách, phát sinh hưởng nhiều lần đối với cùng một nhiệm vụ hoặc cùng một khoảng thời gian thực hiện nhiệm vụ, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nguyên tắc: “<i>Trường hợp đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này đồng thời thuộc đối tượng được hưởng chính sách có cùng nội dung, tính chất hỗ trợ theo các văn bản khác thì chỉ được hưởng một chính sách ở mức cao nhất</i>”.</p>	
3	<p>- Đối với nội dung chi: “<i>Chi chế độ cho huấn luyện viên thể thao, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu</i>” theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 117/2025/TT-BTC, tại bản so sánh, thuyết minh xác định thực hiện theo quy định tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP: “<i>Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Triển khai thực hiện Nghị định này và ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi cho thành viên đội thể thao thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nội dung thuyết minh về việc không quy định nội dung chi này trong dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và bổ sung giải trình cụ thể tại Thuyết minh xây dựng Nghị quyết</p>
4	<p>- Đề nghị xem xét lược bỏ nội dung quy định tại Điều 4 dự thảo, để đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo.</p>	<p>Sở Tài chính đã tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định: bỏ Điều 4 và bổ sung nội dung quy định tại phần Điều khoản thi hành. Do nội dung quy định về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước của các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp xã chưa được quy định tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC</p>

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
5	<p>- Dự thảo có sử dụng kỹ thuật xây dựng quy phạm thông qua hình thức viện dẫn văn bản; do đó đề nghị bổ sung quy định về phương án xử lý quy phạm để áp dụng khi các văn bản viện dẫn bị tác động bởi hoạt động sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác, tránh tạo “khoảng trống” trong thực hiện pháp luật.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định: bổ sung thêm khoản 4 Điều 4 Điều khoản thi hành.</p>
6	<p>Hiệu lực của văn bản</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp tham mưu quy định phù hợp với khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: <i>“Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương”</i> và quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: <i>“2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”</i>.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định</p>
7	<p>Nơi nhận văn bản:</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo phù hợp với quy định tại Phần II, Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 (sửa nơi nhận <i>“Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp”</i> thành <i>“Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp”</i>).</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định</p>
8	<p>Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</p> <p>- Nội dung viện dẫn văn bản đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).</p> <p>- Lược bỏ gạch chân dưới tên gọi dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định</p>

(Có bản dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu của Sở Tài chính đối với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, HCSN. Dungal.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Thị Anh Dung

Số: /STC-HCSN

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng và ban hành dự thảo Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở triển khai chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về đổi mới tổ chức bộ máy, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó trọng tâm là thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh nhằm mở rộng không gian phát triển, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, đồng thời bảo đảm thống nhất trong quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện chính sách. Thực hiện chủ trương nêu trên, tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) và tỉnh Thái Nguyên đã được hợp nhất thành tỉnh Thái Nguyên kể từ ngày 01/7/2025.

Quá trình sáp nhập đặt ra yêu cầu cấp thiết phải rà soát, hệ thống hóa và thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trước đây của hai địa phương, trong đó có các quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao đang được quy định theo từng địa bàn trước sắp xếp (Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định: kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; Chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyển truyền lưu động; Chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể thao và các giải thi đấu thể thao; Chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên).

Quy định của hai tỉnh trước khi hợp nhất được xây dựng căn cứ quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn

hóa, Thể thao và Du lịch và có sự khác biệt nhất định về nội dung hỗ trợ, mức chi và cơ chế tổ chức thực hiện, gây khó khăn trong quá trình áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập.

Đồng thời, ngày 16/12/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam thay thế Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 đặt ra yêu cầu phải thay đổi văn bản quy phạm pháp luật của địa phương để đảm bảo sự phù hợp.

Mặt khác, căn cứ khoản 1 Điều 54, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: *“Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này”*

Do vậy để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn, cần thiết ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Nhằm quy định biện pháp thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; Sở Tài chính tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Thực hiện chủ trương rà soát, đánh giá hiệu quả thi hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thể dục thể thao, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường thực hiện tổng kết việc thực hiện các quy định về mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh. Nội dung tổng kết tập trung đánh giá việc triển khai thực hiện các văn bản quy định mức chi tổ chức các giải thể thao; mức độ phù hợp của các định mức chi với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay; những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; đồng thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tiễn.

Trên cơ sở tổng hợp số liệu theo báo cáo nhanh của các sở, ngành, địa phương, đơn vị sự nghiệp thể thao và số liệu kinh phí theo dự toán được giao để tổ chức các giải thi đấu thể thao qua các năm gần đây, cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện báo cáo tổng kết kết quả thực hiện quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh, trong đó có các quy định về chế độ chi cho Ban Tổ chức, trọng tài, lực lượng phục vụ, vận động viên và các khoản chi

chuyên môn khác. Kết quả tổng kết là cơ sở quan trọng để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, hoàn thiện các quy định về mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng tổ chức các hoạt động thể dục thể thao trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Ngay sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết trên địa bàn hai tỉnh trước sắp xếp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung các Nghị quyết được thực hiện thông qua nhiều hình thức như: Thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở, ngành, địa phương; lồng ghép trong các hội nghị, lớp tập huấn theo ngành, lĩnh vực.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan đã thực hiện tổ chức chương trình, kế hoạch công tác hằng năm trong lĩnh vực thể dục thể thao trên cơ sở quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tại Nghị quyết hiện hành.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Kết quả thi hành Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật

Trên cơ sở báo cáo nhanh của các cơ quan, đơn vị và dự toán đã được phân bổ qua các năm để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh, kết quả triển khai thực hiện trong các năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Năm	Bắc Kạn	Thái Nguyên	Tổng cộng
1	Năm 2021	8.851	13.844	22.695
2	Năm 2022	8.541	28.127	36.668
3	Năm 2023	4.761	12.665	17.426
4	Năm 2024	5.496	22.003	27.499
5	Năm 2025	-	34.499	34.499
	Tổng cộng	27.649	111.138	138.787

2.2. Ưu điểm của Nghị quyết đã ban hành

Sau thời gian triển khai thực hiện, Nghị quyết quy định về chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh đã phát huy hiệu quả tích cực, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thể dục thể thao. Những kết quả nổi bật đạt được như sau:

Các nghị quyết đã được ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; cụ thể hóa các quy định của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo cơ sở pháp lý thống nhất để các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức các giải thể thao. Các nội dung chi, mức chi được quy định tương đối đầy đủ, rõ ràng đối với từng đối tượng tham gia như Ban Tổ chức, trọng tài, giám sát, lực lượng phục vụ, vận động viên, huấn luyện viên và các nhiệm vụ chuyên môn khác. Qua đó góp phần hạn chế những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đồng thời nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong quản lý ngân sách nhà nước.

Mặt khác, việc áp dụng các mức chi theo Nghị quyết đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí tổ chức các giải thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở, góp phần động viên, khuyến khích đội ngũ làm công tác tổ chức giải nâng cao tinh thần trách nhiệm, bảo đảm chất lượng chuyên môn và hiệu quả điều hành các giải đấu.

Trong các năm vừa qua, chất lượng tổ chức các giải đấu từng bước được nâng lên, bảo đảm các điều kiện về chuyên môn, cơ sở vật chất, công tác trọng tài, y tế, an ninh, tuyên truyền và các hoạt động phục vụ giải. Nhiều giải thể thao truyền thống, giải vô địch cấp tỉnh, giải thể thao quần chúng, thể thao học sinh, sinh viên và các giải thể thao khác đã được tổ chức thường xuyên, đúng kế hoạch, thu hút đông đảo nhiều đối tượng tham gia, góp phần tạo sân chơi lành mạnh và đáp ứng nhu cầu rèn luyện thân thể của Nhân dân. Từ đó, đã tạo môi trường quan trọng để phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng vận động viên có năng khiếu, tạo nguồn lực cho các đội tuyển của tỉnh tham gia các giải khu vực, toàn quốc và đạt nhiều thành tích tích cực; Phong trào "*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*" tiếp tục được duy trì và phát triển sâu rộng, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng, tăng cường khối đoàn kết và thúc đẩy các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương.

2.3. Bất cập, hạn chế của Nghị quyết

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, việc thi hành các Nghị quyết vẫn còn một số bất cập, hạn chế, cụ thể:

Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của HĐND tỉnh Thái Nguyên được ban hành từ 14 năm trước, Nghị quyết số 12/2018/NQ-

HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn được ban hành từ 8 năm trước do đó một số mức chi đã không còn phù hợp với tình hình thực tế. Sự khác biệt về mức chi trên địa bàn hai tỉnh trước sáp nhập chưa tương đồng dẫn đến việc thực hiện còn nhiều bất cập, không thống nhất, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện và ảnh hưởng đến nguyên tắc công bằng trong thực hiện chính sách.

Ngoài ra, theo quy định tại các Nghị quyết đã ban hành và văn bản quy định trước đây, một số nội dung chi chưa được quy định cụ thể phù hợp theo tính chất của một số môn thể thao đặc thù (bóng đá, futsal) dẫn đến sự bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Do hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trước đây ban hành các nghị quyết riêng để điều chỉnh cùng một lĩnh vực nên khi hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn gặp khó khăn trong việc rà soát, đối chiếu để hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng theo từng địa bàn, từng thời điểm áp dụng. Điều này làm tăng khối lượng công việc của cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời gây lúng túng cho các đơn vị trực tiếp tổ chức giải thể thao trong việc tra cứu và áp dụng văn bản.

Các nội dung liên quan đến đối tượng áp dụng, nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí được quy định tại các văn bản khác nhau và đã được quy định cách đây nhiều năm, dẫn đến việc thiếu công bằng, chưa phù hợp theo quy định hiện hành và hợp thực tế khi thực hiện tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập.

Nguyên nhân: Văn bản quy định của Bộ, ngành trung ương chưa được thay thế, sửa đổi trong nhiều năm (Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 đến nay mới được thay thế bởi Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025) và việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, thực hiện mô hình chính quyền hai cấp.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết cùng với sự thay đổi về tổ chức bộ máy và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, đã phát sinh một số vấn đề mới cần được xem xét, đánh giá.

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và hợp nhất tỉnh Bắc Kạn với tỉnh Thái Nguyên dẫn đến sự thay đổi về phạm vi, quy mô quản lý đặt ra yêu cầu phải thống nhất quy định về nội dung chi, mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao để đảm bảo đồng bộ, phù hợp theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Mặt bằng giá cả, tiền lương, chi phí dịch vụ và điều kiện kinh tế - xã hội đã có nhiều thay đổi so với thời điểm ban hành các nghị quyết. Điều này làm phát sinh yêu cầu nghiên cứu, cập nhật các mức chi và nội dung chi phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính khả thi khi triển khai thực hiện.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở những ưu điểm, bất cập và khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các Nghị quyết đã được ban hành, Sở Tài chính đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, góp phần phát triển thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết, phù hợp với thực tiễn.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

(Gửi kèm theo phụ lục đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; Văn bản quy phạm pháp luật và Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Sở (đ/c Dung);
- Lưu: VT, HCSN.Dunglt.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Thị Anh Dung

Phụ lục

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiển, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
<p>Dự thảo Nghị quyết gồm 5 Điều:</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>Điều 2. Nguồn kinh phí</p> <p>Điều 3. Nội dung và mức chi</p> <p>Điều 4. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước</p> <p>Điều 5. Điều khoản thi hành</p> <p>Điều 6. Tổ chức thực hiện</p>	<p>Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</p> <p>Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;</p> <p>Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;</p> <p>Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam</p>	<p>Đảm bảo hợp hiển, tính hợp pháp, tính thống nhất.</p>	<p>Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 6 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã chủ trì soạn thảo và tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định và tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp như sau:

1. Tổng số cơ quan, đơn vị đã gửi xin ý kiến góp ý là 127 đơn vị và tổng số ý kiến nhận được là 53 ý kiến (49 ý kiến đồng ý; 04 ý kiến tham gia).

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Tờ trình	Thanh tra tỉnh	- Theo dự thảo Tờ trình, nguồn kinh phí thực hiện từ “Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn thu từ bán vé xem thi đấu, tài trợ, quảng cáo, bán bản quyền phát thanh, truyền hình và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)”. Tuy nhiên, theo dự thảo Nghị quyết, nguồn kinh phí thực hiện từ “Kinh phí bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành”. Đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu chỉnh sửa đảm bảo tính thống nhất.	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa nội dung Dự thảo Tờ trình
Căn cứ ban hành tại Dự	Thanh tra tỉnh	- Tại phần căn cứ của dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung nội dung: “Bảo cáo thẩm tra	Đã rà soát, tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Nghị quyết

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
thảo Nghị quyết		của....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp” theo quy định tại Mẫu số 17 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.	
Thê thức văn bản	Sở Tư pháp	Nội dung viện dẫn văn bản đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)	Đã rà soát, tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Nghị quyết
Đối tượng áp dụng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh: Các giải thể thao cấp quốc gia, Đại hội, giải thi đấu thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Thái Nguyên.	Không tiếp thu vì đối tượng, phạm vi điều chỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao <u>do địa phương tổ chức</u> để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực tế và tính chất của từng giải.”.
Mức chi cụ thể			
+ <i>Mức chi giải thi đấu thể thao cấp tỉnh</i>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<i>Điều chỉnh các mức chi của giải thể thao cấp tỉnh</i>	<i>Đã tiếp thu, cân nhắc chỉnh sửa mức chi tại Dự thảo Nghị quyết:</i>
+ <i>Mức chi cho lực lượng bảo vệ, công an, y tế và nhân viên phục vụ cấp xã</i>	UBND xã Đại Phúc	<i>Đề nghị nâng tỷ lệ trần hoặc quy định một mức sàn tối thiểu riêng cho nhóm lực lượng phục vụ, công an, y tế cấp xã bảo đảm không thấp hơn 60.000 đồng/buổi (bằng mức cấp tỉnh), vì công sức lao động phổ thông tại cơ sở hay trên tỉnh về cơ bản là tương đương nhau.</i>	- <i>Mức chi được cân đối chỉnh sửa tăng hơn 35% so với mức dự thảo xin ý kiến góp ý.</i> - <i>Mức chi các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh được tính bằng 80% mức chi của đại hội, giải thi đấu thể thao cấp quốc gia tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC</i> - <i>Mức tổ chức giải thi đấu thể thao cấp xã bằng 80%</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>cấp tỉnh tương đồng với quy định mức chi của cấp huyện theo NQ 09/2012/NQ-HĐND</i>
+ <i>Mức chi giải thi đấu ngành, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã</i>	<i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>	<i>Chỉ sửa như sau: Mức chi giải thi đấu ngành, tổ chức đoàn thể: cấp tỉnh, cấp xã</i>	<i>Đã rà soát, tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Nghị quyết</i>
+ <i>Mức chi cấp xã</i>	<i>UBND xã Đại Phúc</i>	<i>Đề nghị bổ sung điều khoản hướng dẫn: “Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức chi cụ thể nhưng không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Nghị quyết này” để tạo tính chủ động, tránh việc thanh tra, kiểm toán yêu cầu cấp xã phải chi đúng bằng tỷ lệ 80% trong khi ngân sách xã không đủ khả năng cân đối.</i>	<i>Đã rà soát, tiếp thu ý kiến và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cụ thể của cấp xã theo quy định tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025</i>
Nội dung khác	<i>UBND xã Đại Phúc</i>	<i>Đề nghị ban hành kèm theo hướng dẫn cụ thể về chứng chỉ, quyết định trung tập trọng tài cấp xã một cách linh hoạt.</i>	<i>Không tiếp thu do không thuộc thẩm quyền, nội dung, phạm vi điều chỉnh Nghị quyết đang xây dựng</i>
		<i>Đề nghị ban tổ chức cấp xã được phép chi thêm tiền nước uống, bồi dưỡng nhẹ từ nguồn kinh phí "Chi khác"</i>	<i>Không tiếp thu, các nội dung chi khác thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 3 Dự thảo Nghị quyết căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>

Số: /TTr-STC

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 16/12/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam. Trong đó:

- Quy định tại khoản 1 Điều 7: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực tế và tính chất của từng giải.”

- Quy định tại khoản 2 Điều 6: “2. Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao hết hiệu lực thi hành từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.”

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) ban hành Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn; Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) ban hành Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 về việc quy định: kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; Chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyển truyền lưu

động; Chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể thao và các giải thi đấu thể thao; Chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Hiện nay, quy định tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hết hiệu lực thi hành. Đồng thời, mức chi được quy định tại các Nghị quyết của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) được quy định từ nhiều năm trước nên hiện nay một số mức chi không còn phù hợp với thực tế thực hiện.

Do đó, để đảm bảo đồng nhất về nội dung quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thái Nguyên sau khi sáp nhập, phù hợp thực tế, quy định hiện hành và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thái Nguyên là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng để quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp và thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản, đúng thẩm quyền ban hành;

- Việc xây dựng đảm bảo việc triển khai quy định đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan cấp trên và thực tế thực hiện; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến góp ý, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính và trên cơ sở thực tiễn thực hiện, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 3306/TTr-STC ngày 10/4/2026 về việc đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thái Nguyên. Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Công văn số 246/HĐND-VP ngày 12/5/2026, UBND tỉnh đã có Công văn số 5689/UBND-KT ngày 22/5/2026 giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Ngày 02/6/2026, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thái Nguyên và có Công văn số 7269/STC-HCSN ngày 29/5/2026 về việc đề nghị tham gia ý kiến và Công văn số 7319/STC-HCSN ngày 30/5/2026 về việc đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao tại tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kết thúc thời hạn lấy ý kiến, có tổng số 53 cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản góp ý kiến, cụ thể: 49 ý kiến nhất trí; 04 cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ và có Công văn số 7966/STC-HCSN ngày 11/6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Căn cứ Báo cáo số 346/BC-STP ngày 12/6/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình ban hành Nghị quyết theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm:

- a) Đại hội Thể dục Thể thao;
- b) Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao;
- c) Giải thi đấu thể thao quần chúng;
- d) Hội khỏe Phù Đổng.

1.2. Đối tượng áp dụng, gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại Nghị quyết này.

b) Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao.

c) Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu.

d) Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal.

e) Vận động viên, huấn luyện viên.

g) Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ.

h) Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

i) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Bộ cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguồn kinh phí

Điều 3. Mức chi

Điều 4. Điều khoản thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

Nguồn lực thực hiện: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn thu từ bán vé xem thi đấu, tài trợ, quảng cáo, bán bản quyền phát thanh, truyền hình và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên dự kiến được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp chuyên đề cuối tháng 6 năm 2026.

Nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, số liệu đảm bảo chính xác và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Thủ trưởng cơ quan trình và người ký trình chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến dự thảo văn bản; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân (6) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (7) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Sở (đ/c Dung);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HCSN.Dunglt.

GIÁM ĐỐC

Lê Kim Phúc

SO SÁNH MỘT SỐ MỨC CHI CỦA CÁC TỈNH ĐÃ BAN HÀNH

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Cấp quốc gia theo TT200	Cấp quốc gia theo TT117	tỷ lệ TT117 so với TT200	NQ 09/2012 tỉnh Thái Nguyên		DỰ THẢO VĂN BẢN			SVH đề nghị		
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp xã	tỷ lệ dự thảo so với NQ 09	Cấp tỉnh	Cấp xã	tỷ lệ dự thảo so với NQ 09
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	đồng/ngày	120,000	240,000	200%	70,000	56,000	140,000	112,000	200%	216,000	172,800	309%
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	đồng/ngày	100,000	200,000	200%	55,000	44,000	110,000	88,000	200%	180,000	144,000	327%
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	đồng/buổi	85,000	240,000	282%	60,000	48,000	140,000	112,000	233%	216,000	172,800	360%
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	đồng/buổi	60,000	170,000	283%	50,000	40,000	100,000	80,000	200%	153,000	122,400	306%
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	đồng/buổi	50,000	100,000	200%	45,000	36,000	60,000	48,000	133%	90,000	72,000	200%
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng)												
a	Người tập												
-	Tập luyện	đồng/buổi	30,000	80,000	267%	25,000	20,000	50,000	40,000	200%	72,000	57,600	288%
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	đồng/buổi	40,000	120,000	300%	35,000	28,000	75,000	60,000	214%	108,000	86,400	309%
-	Chính thức	đồng/buổi	70,000	195,000	279%	55,000	44,000	120,000	96,000	218%	175,500	140,400	319%
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	đồng/buổi	60,000	170,000	283%	55,000	44,000	100,000	80,000	182%	153,000	122,400	278%
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal tại Đại hội thể thao; giải bóng đá trẻ												
a	Giải bóng đá nam, nữ												
-	Trọng tài chính	đồng/buổi		400,000				230,000	184,000		400,000	320,000	
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	đồng/buổi		270,000				150,000	120,000		270,000	216,000	
-	Điều phối viên	đồng/buổi		200,000				115,000	92,000		200,000	160,000	
b	Giải futsal nam, nữ												
-	Trọng tài chính	đồng/buổi		270,000				150,000	120,000		270,000	216,000	
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	đồng/buổi		200,000				115,000	92,000		200,000	160,000	
-	Điều phối viên	đồng/buổi		150,000				80,000	64,000		150,000	120,000	

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH MỨC CHI TÔ CHỨC CÁC GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ							
Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn			Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 tỉnh Thái Nguyên				
khoản 1 Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng			Điều 1. Phạm				
<p>a) Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Chế độ chi tiêu tài chính này được áp dụng đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh gồm: Đại hội thể dục thể thao; Giải thi đấu từng môn thể thao; Hội thi thể thao quần chúng (sau đây gọi tắt là các giải thi đấu thể thao) các cấp và đội tuyển của tỉnh tham gia giải thi đấu khu vực, toàn quốc.</p>			<p>1. Phạm vi đ Nghị quyết n tỉnh, cấp xã t a) Đại hội th b) Giải thi đ c) Giải thi đ d) Hội khòc</p>				
<p>b) Đối tượng áp dụng</p> <p>- Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn của Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao; - Thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; - Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu; - Vận động viên, huấn luyện viên; - Công an, y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ, các lực lượng liên quan khác.</p>			<p>2. Đối tượng</p> <p>a) Các cơ qu phí ngân sácl định tại Ngh b) Thành vi thể thao, hội c) Thành vi đầu. d) Trọng tài, điều phối vi e) Vận độn g) Người tha h) Công an, l liên quan hoi i) Cơ quan, đ</p>				
khoản 2 Điều 1. Nội dung chi và mức chi			Điều 2. Ngu				
<p>a) Định mức chi tiêu ăn</p> <p>- Tiền ăn trong quá trình tổ chức giải thi đấu của thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao; thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu như sau: <i>Đơn vị tính: Đồng/người/ngày</i></p>			<p>1. Kinh phí nguồn tài chi Thê dục, Thê 2. Kinh phí cấp ngân sácl a) Cơ quai đổi, bố trí ki nước giao và b) Cơ quai đổi, bố trí ki chế độ theo c bộ thuộc đoà</p>				
Điều 3. Mức			1. Chi thực h				
a) Đối tượng			a) Đối tượng				
STT	Nội dung	Mức chi	A. Cấp tỉnh:		STT		
			I. Mức chi các giải thể thao:				
			1. Chi tiêu ăn:				
			Bao gồm cả thời gian trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài tối đa 02 ngày và 01 ngày sau thi đấu: 135.000 đồng/người/ngày.				
1	Giải thi đấu cấp tỉnh	120,000	2. Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không vượt quá 03 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày.		1		
2	Giải thi đấu cấp huyện, ngành	100,000	- Mức chi đối với các giải thi đấu:		2		
3	Giải thi đấu cấp xã	80,000			3		
- Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên các giải thi đấu thể thao thành tích cao thực hiện theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Kạn.			Diễn giải	Đơn vị tính	Mức chi	4	
- Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên các giải thi đấu thể thao không phải thể thao thành tích cao (<i>thời gian áp dụng là số ngày có mặt thực tế tập trung tập luyện và tập trung thi đấu theo quyết định của các cấp có thẩm quyền</i>), như sau:					Cấp tỉnh, khu vực	Cấp quốc gia	5
<i>Đơn vị tính: Đồng/người/ngày</i>			- Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức, trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	Đồng/ người/ngày	70,000	110,000	6

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ								
Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn				Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 tỉnh Thái Nguyên				
STT	Đối tượng	Mức chi		- Thành viên các tiểu ban chuyên môn	Đồng/người/ngày	55,000	90,000	a
		Trong thời gian tập trung tập luyện	Trong thời gian tập trung thi đấu	- Giám sát, trọng tài chính	Đồng/người/buổi	60,000	85,000	-
1	Vận động viên, huấn luyện viên tham gia giải thi đấu khu vực, toàn quốc	120,000	150,000	- Thư ký, trọng tài khác	Đồng/người/buổi	50,000	60,000	-
2	Vận động viên, huấn luyện viên tham gia giải thi đấu cấp tỉnh	75,000	110,000	- Công an, y tế	Đồng/người/buổi	45,000	50,000	-
3	Vận động viên, huấn luyện viên tham gia giải thi đấu cấp huyện, ngành	60,000	90,000	- Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ nhân viên, phục vụ (điện, nước, loa đài)	Đồng/người/buổi	45,000	50,000	b
b) Định mức chi tiền bồi dưỡng				- Các nhân viên phục vụ khác	Đồng/người/buổi	0	35,000	7
STT	Đối tượng	Mức chi			3. Mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành đối với các Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao cấp tỉnh như sau: - Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số: 61/2002/NĐ-CP ngày 01/6/2002 của Chính phủ về quy định chế độ nhuận bút, Thông tư liên tịch số: 21/2003/TTLT-VHTT-BTC ngày 01/7/2003 của Bộ Văn hoá Thông tin và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút cho một số tác phẩm được quy định tại nghị định số: 61/2002/NĐ-CP - Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ			a
		Các giải thi đấu cấp tỉnh	Các giải thi đấu cấp huyện, ngành	Các giải thi đấu cấp xã				
1	Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; Trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	80.000 đồng/người/ngày	65.000 đồng/người/ngày	55.000 đồng/người/ngày				-
2	Thành viên các Tiểu ban chuyên môn	60.000 đồng/người/ngày	50.000 đồng/người/ngày	45.000 đồng/người/ngày				-
3	Giám sát, trọng tài chính	60.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi		Diễn giải		Mức chi (đồng/người/buổi)	b
4	Thư ký, trọng tài khác	50.000 đồng/người/buổi	45.000 đồng/người/buổi	35.000 đồng/người/buổi	- Người tập:			-
5	Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, phục vụ	45.000 đồng/người/buổi	40.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi	+ Tập luyện		25,000	-
c) Định mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao của tỉnh, như sau: - Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban Tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác. - Chi bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ, như sau:				+ Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)			35,000	-
				+ Chính thức			55,000	II
				- Giáo viên quản lý, hướng dẫn			55,000	III
				- Các khoản chi cho in ấn, huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc: tùy theo quy mô, tính chất giải để chi phí phù hợp với nguồn ngân sách nhà nước cấp. 4. Các chế độ khác. Chế độ đối với cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài tham gia các lớp tập huấn và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn thực hiện theo chế độ công tác phí, chế độ chi phục vụ hội nghị, chế độ đào tạo, đào tạo lại cán bộ và các chế độ tài chính liên quan hiện hành. II. Trang phục tập luyện của huấn luyện viên, vận động viên và học sinh năng khiếu - Trang phục phục vụ tập luyện thường xuyên tối đa không quá + Quần áo dài: 300.000 đồng/vận động viên/năm. + Quần áo cộc: 200.000 đồng/vận động viên/năm. + Giày ba ta: 240.000 đồng/vận động viên/năm. + Giáo viên, học sinh các lớp năng khiếu bán tập trung được trang bị bằng ½ của các mức chi trên.		b) Đối tượng a khoản này quyền; c) Nguyên tắc - Được tính t thi đấu thực thực hiện the - Trường học thực hiện nh không được trong thời gi - Trường học đồng thời th tính chất hồ sách ở mức c 2. Chi tiền ăn		
Đơn vị tính: Đồng/người/buổi								
STT	Nội dung	Mức chi						
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã				
1	Tập luyện	30,000	25,000	20,000				
2	Tổng duyệt	40,000	35,000	30,000				
3	Biểu diễn	70,000	55,000	40,000				
4	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	60,000	50,000	35,000				

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ					
Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn			Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 tỉnh Thái Nguyên		
				<p>- Trang phục thi đấu theo đặc thù từng môn và quy định của điều lệ giải.</p> <p>III. Chế độ thuê huấn luyện viên</p> <p>- Thuê huấn luyện viên ngoài tỉnh được hưởng theo chế độ giảng viên, báo cáo viên là chuyên viên cấp tỉnh, bộ, cơ quan trung ương (theo quy định hiện hành).</p> <p>- Nếu thuê huấn luyện viên nước ngoài phải báo cáo xin phép các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>B. Cấp huyện: Đối với cấp huyện tùy theo điều kiện của từng địa phương được phép áp dụng tối đa không quá 80% mức quy định của cấp tỉnh.</p>	<p>định tại điểm thanh toán b) 02 ngày trước a) Tiền ăn tr phụ cấp lưu t 14/11/2025 c công tác phí, vi quản lý củ b) Tiền thuê quyết số 28/ Người thuộc tác phục vụ c phòng nghỉ v phụ cấp lưu t Nghị quyết s 3. Chi thù lao Đại hội thể đ hiện theo quy năm 2015 củ điện ảnh, mỹ biểu diễn kh: 4. Các khoản Thông tư số</p>
<p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn.</p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2018./.</p>			<p>Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.</p> <p>Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số: 07/2010/NQ-HĐND ngày 28/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>		
			<p>Điều 4. Điều</p> <p>1. Nghị q</p> <p>2. Các Ng hiệu lực thi t</p> <p>a) Nghị quyế nhân dân tỉn với các giải t</p> <p>b) Nghị quyế nhân dân tỉn công tác xây dựng đồng nhân đ với đội tuyển hoạt động th với cán bộ, c nại, tổ cáo tr</p> <p>3. Việc lập đ hiện theo quy 16/12/2025 c</p> <p>4. Trường hợ đổi, bổ sung thì áp dụng t</p>		
			<p>Điều 5. Tổ c</p> <p>1. Giao Ủy b quy định của</p> <p>2. Giao Thứ dân tỉnh, các nhân dân tỉn</p>		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

SO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH																
m vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng																	
<p>Điều chỉnh này quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm: - chi dự thi thể thao; - chi vận động viên chuyên môn thể thao; - chi thể thao quần chúng; Phú Đông.</p>	<p>Căn cứ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Thông tư số 117/2025 và quy định tại Điều 13 và Điều 37 Luật Thể dục, thể thao năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 và khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018, được tổ chức tại Việt Nam</p>																
<p>Đối tượng áp dụng, gồm: - Ban, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định trong quyết định này. - Ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục thể thao. - Ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu. - Giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, trọng tài môn bóng đá, futsal. - Huấn luyện viên. - Gia đình đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ. - Nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác đặc biệt phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu. - Đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC</p>																
<p>Điều kinh phí chi chi trả cho các nội dung tại Nghị quyết này được bố trí từ ngân sách nhà nước, chi thể thao theo quy định tại Điều 64 Luật Thể dục, thể thao. chi chi bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân bổ ngân sách nhà nước hiện hành, trong đó: - chi chi chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao có trách nhiệm cân đối chi phí để tổ chức giải trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước, các nguồn thu huy động được. - chi chi cử vận động viên tham gia thi đấu có trách nhiệm cân đối chi phí bảo đảm cho việc đi lại, ăn, thuê chỗ nghỉ và các chi phí quy định đối với vận động viên, huấn luyện viên và các cán bộ thể thao được cử tham gia thi đấu.</p>	<p>Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC</p>																
<p>Chi nhiệm vụ tại các giải thi đấu chi chi và mức chi:</p>	<p>Căn cứ quy định tại Điều 4 Thông tư số 117/2025/TT-BTC Mức chi giải thi đấu thể thao cấp tỉnh được xác định bằng 80% mức chi Đại hội, giải thi đấu thể thao cấp quốc gia tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC - Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên các giải thi đấu thể thao thành tích cao thực hiện theo Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ nên không quy định lại tại Dự thảo Nghị quyết. Việc thực hiện theo Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ được Cục Thể dục Thể thao Việt Nam trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lời tại Công văn số 1073/TĐTTVN-VP ngày 22/4/2026 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1306/STP-XDVB ngày 12/5/2026.</p>																
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 40%;">Đối tượng</th> <th style="width: 60%;">Mức chi (đồng/người)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Giải thi đấu thể thao cấp tỉnh</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn</td> <td style="text-align: center;">190.000/ngày</td> </tr> <tr> <td>Thành viên các tiểu ban chuyên môn</td> <td style="text-align: center;">160.000/ngày</td> </tr> <tr> <td>Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)</td> <td style="text-align: center;">190.000/ngày</td> </tr> <tr> <td>Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)</td> <td style="text-align: center;">130.000/buổi</td> </tr> <tr> <td>Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ</td> <td style="text-align: center;">80.000/buổi</td> </tr> <tr> <td>Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phú Đông)</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)	Giải thi đấu thể thao cấp tỉnh		Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	190.000/ngày	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	160.000/ngày	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	190.000/ngày	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	130.000/buổi	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	80.000/buổi	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phú Đông)		
Đối tượng	Mức chi (đồng/người)																
Giải thi đấu thể thao cấp tỉnh																	
Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	190.000/ngày																
Thành viên các tiểu ban chuyên môn	160.000/ngày																
Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	190.000/ngày																
Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	130.000/buổi																
Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	80.000/buổi																
Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phú Đông)																	

DỰ THẢO VĂN BẢN		THUYẾT MINH
Người tập		<p>được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm được xác định theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.</p> <p>Chỉ thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu: theo ngày làm nhiệm vụ thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu, trận đấu thực tế. Số ngày làm nhiệm vụ, buổi thi đấu, trận đấu thực tế hưởng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Đối với một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ an làm nhiệm vụ.</p> <p>Đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này một đối tượng được hưởng chính sách có cùng nội dung, trợ theo các văn bản khác thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.</p> <p>Ưu tiên thuê phòng nghỉ và tiền đi lại cho các đối tượng quy</p>
Tập luyện	60.000/buổi	
Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	100.000/buổi	
Chính thức	160.000/buổi	
Giáo viên quản lý, hướng dẫn	140.000/buổi	
Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal tại Đại hội thể thao toàn quốc; giải bóng đá trẻ quốc gia		
Giải bóng đá nam, nữ		
Trọng tài chính	320.000/buổi	
Trợ lý trọng tài, giám sát	210.000/buổi	
Điều phối viên	160.000/buổi	
Giải futsal nam, nữ		
Trọng tài chính	210.000/buổi	
Trợ lý trọng tài, giám sát	160.000/buổi	
Điều phối viên	120.000/buổi	
Giải thi đấu thể thao cấp xã	Bằng 80% mức chi cấp tỉnh	
Giải thi đấu thể thao của ngành, tổ chức, đoàn thể: cấp tỉnh, cấp xã	Bằng 80% mức chi giải thi đấu thể thao của cấp tương ứng	

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>1 b,c,d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này: thời gian được bao gồm thời gian tham gia giải thi đấu và tối đa không quá 01 tháng, 01 ngày sau thi đấu; mức chi cụ thể như sau: Thời gian tham gia giải thi đấu thực hiện theo chế độ chi tiêu quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 28/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi tiêu, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND</p> <p>đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi đi công tác, giải thi đấu được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuê phòng và tiền đi lại theo quy định tại Nghị quyết này hoặc chế độ chi tiêu, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại theo quy định tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.</p> <p> sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với lực thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao với tác phẩm văn học, nghệ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật khác.</p> <p> chi khác: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 117/2025/TT-BTC</p>	
<p>1 khoản thi hành</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 12 năm 2025. Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.</p> <p> Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân Bắc Kạn ban hành quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn.</p> <p> Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của Hội đồng nhân dân Thái Nguyên về việc quy định: kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; Chế độ quản lý đặc thù đối với truyền lưu động; Chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu và các giải thi đấu thể thao; Chế độ bồi dưỡng đối với công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p> ự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p> ập văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.</p>	<p>Căn cứ Điều 5 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>
<p>1 chức thực hiện</p> <p>Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng pháp luật.</p> <p> ồng trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>	

SƠ SÁNH MỘT SỐ MỨC CHI CỦA CÁC TỈNH ĐÃ BAN HÀNH

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Cấp quốc gia theo TT200	Cấp quốc gia theo TT117	tỷ lệ TT117 so với TT200	NQ 09/2012 tỉnh Thái Nguyên		tỷ lệ dự thảo so với NQ 09	DỰ THẢO VĂN BẢN			Sơn La		Lai Châu		Dự thảo Tuyên Quang		Qu
						Cấp tỉnh	Cấp huyện		Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã		
									Cấp tỉnh (làm tròn)									
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	đồng/ngày	120,000	240,000	200%	70,000	56,000	274%	192,000	190,000	153,600	150,000	120,000	110,000	90,000	190,000	140,000	240,000
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	đồng/ngày	100,000	200,000	200%	55,000	44,000	291%	160,000	160,000	128,000	120,000	80,000	80,000	70,000	160,000	120,000	200,000
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	đồng/buổi	85,000	240,000	282%	60,000	48,000	320%	192,000	190,000	153,600	120,000	80,000	80,000	70,000	190,000	140,000	240,000
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	đồng/buổi	60,000	170,000	283%	50,000	40,000	272%	136,000	130,000	108,800	80,000	70,000	70,000	50,000	130,000	100,000	170,000
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	đồng/buổi	50,000	100,000	200%	45,000	36,000	178%	80,000	80,000	64,000	80,000	70,000	60,000	50,000	80,000	60,000	100,000
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng)								-									
a	Người tập								-									
-	Tập luyện	đồng/buổi	30,000	80,000	267%	25,000	20,000	256%	64,000	60,000	51,200	50,000	40,000	50,000	30,000	60,000	50,000	80,000
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	đồng/buổi	40,000	120,000	300%	35,000	28,000	274%	96,000	100,000	76,800	80,000	60,000	70,000	50,000	100,000	70,000	120,000
-	Chính thức	đồng/buổi	70,000	195,000	279%	55,000	44,000	284%	156,000	160,000	124,800	120,000	80,000	110,000	80,000	160,000	120,000	195,000
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	đồng/buổi	60,000	170,000	283%	55,000	44,000	247%	136,000	140,000	108,800	15,000	100,000	100,000	80,000	140,000	100,000	170,000
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal tại Đại hội thể thao toàn quốc; giải bóng đá trẻ quốc gia								-									
a	Giải bóng đá nam, nữ								-									
-	Trọng tài chính	đồng/buổi		400,000					320,000	320,000	256,000			140,000	90,000	320,000	240,000	400,000
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	đồng/buổi		270,000					216,000	210,000	172,800			120,000	80,000	210,000	130,000	270,000
-	Điều phối viên	đồng/buổi		200,000					160,000	160,000	128,000					160,000	120,000	200,000
b	Giải futsal nam, nữ								-									
-	Trọng tài chính	đồng/buổi		270,000					216,000	210,000	172,800			140,000	90,000	210,000	160,000	270,000
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	đồng/buổi		200,000					160,000	160,000	128,000			120,000	80,000	160,000	120,000	200,000
-	Điều phối viên	đồng/buổi		150,000					120,000	120,000	96,000					120,000	90,000	150,000

NỘI DUNG	àng Ngãi
	Cấp xã
Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó trưởng các tiểu ban chuyên môn	192,000
Thành viên các tiểu ban chuyên môn	160,000
Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	192,000
Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	136,000
Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	80,000
Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng)	
Người tập	
Tập luyện	64,000
Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	9,600
Chính thức	156,000
Giáo viên quản lý, hướng dẫn	136,000
Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal tại Đại hội thể thao toàn quốc; giải bóng đá trẻ quốc gia	
Giải bóng đá nam, nữ	
Trọng tài chính	320,000
Trợ lý trọng tài, giám sát	216,000
Điều phối viên	160,000
Giải futsal nam, nữ	
Trọng tài chính	216,000
Trợ lý trọng tài, giám sát	160,000
Điều phối viên	120,000